

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Tâm;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang M, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Tây N; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc P và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có, tiền sự: Có 04 tiền sự. Tại Quyết định số 46/QĐ-TA ngày 28/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Quang M, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 18/7/2019; tại Quyết định số 92a/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 Trưởng Công an thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Quang M số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 95/QĐ-XPHC ngày 23/10/2020 Trưởng Công an thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Quang M số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng đối với Phạm Quang M về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Tại Quyết định số 425/QĐ-UB ngày 13/12/2005 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng đối với Phạm Quang M về hành vi “Trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng”; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Bằng T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Tây N; Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ngọc Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 74/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Trảng B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Bằng T 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/02/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 05/5/2021 Trưởng Công an thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Bằng T số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Minh Th, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Tây N; Nơi cư trú: Ấp Thạnh A, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không có, tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 52/2019/QĐ-TA ngày 17/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh T thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2020; chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lê Quốc L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Bàu R, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Anh Phan Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Hồng G, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Thạnh T, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 3, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang M là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, Phạm Quang M đã cùng Lê Bằng T, Nguyễn Minh T trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 27/4/2021, Phạm Quang M gặp Lê Bằng T và nói cho T biết nhà M có bồn nước Inox cũ, không dùng nữa nên muốn bán với giá 1.500.000 đồng, M nhờ T tìm người mua bồn nước này. Sau đó, T điện thoại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, ngụ khu phố 2, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh hỏi có mua bồn nước Inox cũ không thì bà N nói không mua và kêu T điện thoại cho chị Lê Hồng G, sinh năm 1989, ngụ ấp Thạnh T, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh hỏi vì nhà G mới xây, chưa có bồn nước. T liền điện thoại cho chị G và chị G đồng ý mua. Sau đó, M cùng T thuê ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1957, ngụ khu phố 4, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh là người chạy xe lôi đến nhà mẹ ruột M là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958, ngụ khu phố 2, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh để chở bồn nước. Khi đến nơi, M giả vờ nói đã làm rơi mất chìa khóa, nhưng khi leo vào nhà và nhìn thấy bồn nước bị khóa thì T biết M trộm tài sản của gia đình nhưng vẫn tiếp tục giúp sức cho M. Lúc này M đi ra ngoài nói với ông Vương là đã làm mất chìa khóa của ổ khóa chân bồn nước nên nhờ ông Vương mua giúp cây cưa cắt sắt, ông V nói nhà có máy mài nếu M muốn mượn thì ông V cho mượn thì M đồng ý nên T cùng với ông V đi về nhà ông V lấy máy mài rồi quay lại nhà mẹ của Minh. Sau đó, M cùng T dùng máy mài cắt dây xích rồi khiêng bồn nước qua hàng rào để lên xe lôi của ông V chở đến nhà chị G để bán. Khi đến nơi chị G trả trước cho T 100.000 đồng để T, M trả tiền xe cho ông V còn số tiền 1.400.000 đồng thì T về nhà gặp mẹ là bà Nhung để lấy, sau khi lấy được đủ tiền, M, T bắt xe đi thành phố Tây Ninh dùng số tiền bán bồn nước Inox mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán bồn nước. Đến trưa cùng ngày, bà Ph về nhà phát hiện mất bồn nước và đến Công an thị trấn Tân B trình báo.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/6/2021, Phạm Quang M điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Minh Th đi đến xã Thạnh B, huyện Tân B, theo chỉ dẫn của Thiện tìm mô tơ bơm nước ở các vườn, rẫy không có người trông coi để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến rẫy mì của anh Lê Quốc L, sinh năm 1988, ngụ ấp Bàu R, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh thì M, T lấy trộm 02 máy mô tơ bơm nước loại 2,5 HP để lên xe mang đi bán. Trên đường đi tiêu thụ, khi đến chòi canh rẫy của bà Chu Thị B, sinh năm 1960, ngụ ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh thì T kêu M dừng xe và T đi vào trong xin nước uống và hỏi bà Bé có mua máy mô tơ bơm nước không thì lúc này M cũng đi đến chòi để xin nước uống, M thấy trong chòi có 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của anh Phan Văn Q, sinh năm 1991, ngụ ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh đang cắm sạc để trên bàn máy may cạnh cửa ra vào không có ai trông coi nên M đã lấy trộm điện thoại này. Sau khi bà B không đồng ý mua nên Th tiếp tục kêu M điều khiển xe mô tô tìm nơi tiêu thụ thì trên đường đi M nói vừa trộm được 01 điện thoại

nên M điều khiển xe đến tiệm điện thoại Tuấn Anh Kh thuộc khu phố 3, thị trấn Tân B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh cầm được 500.000 đồng rồi chở T xuống thành phố Tây Ninh mua ma túy sử dụng và ngủ lại ở bến xe Tây Ninh. Đến sáng ngày 10/6/2021, M chở T đến khu vực Tòa thánh Tây Ninh để T đứng chờ rồi M điều khiển xe mô tô chở 02 máy mô tô bơm nước đi bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ được 1.200.000 đồng rồi quay lại đón T. Sau đó, M, T dùng số tiền bán máy mô tô bơm nước mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 12/6/2021, M đưa giấy cầm điện thoại mà trước đó đã trộm cho em ruột Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1991, ngụ ấp 3, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh nói là điện thoại của M và kêu T chuộc lại để dùng thì T mang giấy cầm điện thoại đi chuộc lại và sử dụng đến khi Công an mời làm việc, T đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại này.

Trong quá trình điều tra, Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

*Kết quả định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 bồn nước hiệu HWATA, dung tích 1.500 lít, loại bồn đứng, đã qua sử dụng có giá trị là 3.215.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, màu xám, số Imel: 356446088505503, đã qua sử dụng có giá trị là 1.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 02 mô tô loại 2,5 HP có tổng giá trị là 3.780.000 đồng.

* Về bồi thường thiệt hại:

Bà Nguyễn Thị Pg, anh Phan Văn Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Chị Lê Hồng G yêu cầu Phạm Quang M bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Minh T đã bồi thường cho anh Lê Quốc L 3.000.000 đồng, anh Linh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại.

* Kê biên tài sản: Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T không có tài sản nào giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSTB, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang M mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bằng T mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố.

Bị hại bà Nguyễn Thị P, anh Phan Văn Q vắng mặt, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Bà P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lê Quốc L vắng mặt, đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Minh T, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng G vắng mặt, yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật. Chị Phạm Thị Thủy T vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Quang M không nói lời nói sau cùng. Bị cáo Lê Bằng T và Nguyễn Minh T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào ngày 27/4/2021 và ngày 09/6/2021 các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T và Nguyễn Minh T lén lút thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Tân B và xã Thạnh B huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, cụ thể Phạm Quang M cùng Lê Bằng T tham gia thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản trị giá **3.215.000 đồng**; Phạm Quang

M cùng Nguyễn Minh T thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trị giá **5.380.000 đồng**. Hành vi của các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKSTB, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó cần xử các bị cáo mức án tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, nhằm phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét mức độ phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Phạm Quang M đã có 04 tiền sự, thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; bị cáo Lê Bằng T mặc dù chỉ thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo M, T mức án ngang bằng nhau và cao hơn bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Minh T mặc dù không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần xử bị cáo mức án thấp hơn bị cáo M và bị cáo T.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Bằng T có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó, bị cáo Phạm Quang M và Lê Bằng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Cần xử phạt bị cáo mức án phạt tù nhằm cải tạo và răn đe đối với các bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị P và anh Phan Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho anh Lê Quốc L số tiền 3.000.000 đồng, anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Chị Phạm Thị Thủy T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

Chị Lê Hồng G yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị G là hoàn toàn có cơ sở nên cần buộc bị cáo Phạm Quang M và Lê Bằng T bồi thường cho chị G cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Phạm Quang M có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Hồng G số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Buộc bị cáo Lê Bằng T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Hồng G số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Quang M và Lê Bằng T mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bằng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Quang M có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Hồng G số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng;

Buộc bị cáo Lê Bằng T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Hồng G số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Hồng G cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Quang M và Lê Bằng T mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; buộc các bị cáo Phạm Quang M, Lê Bằng T, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Phương